UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 27/KH-UBND	*Cao lãnh, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Uỷ ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2025

a) Lĩnh vực Y tế

- Hạn chế thấp nhất xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể (từ 30 người mắc/vụ); tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận hàng năm dưới 05 người/100.000 dân.

- Có 85% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng, người quản lý được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm hàng năm.

- Mỗi năm, 90% các cơ sở dịch vụ ăn, uống và sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hàng năm, trên 50% sản phẩm thực phẩm tự công bố phải được lấy mẫu giám sát.

b) Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông sản dưới 6%.

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản dưới 4%.

- Có 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và 90% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- Hàng năm, có 85% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người quản lý, người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Có 100% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Có 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; khuyến khích và nâng cao cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000, VietGAP.

- Có 100% sản phẩm xác nhận chuỗi an toàn thực phẩm được lấy mẫu giám sát. Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, chú trọng các đợt cao điểm như: Dịp lễ, tết, tháng hành động an toàn thực phẩm, các sản phẩm có nguy cơ cao và vùng sản xuất tập trung sản lượng lớn.

c) Lĩnh vực Công thương

- Xây dựng lộ trình thực hiện mô hình chợ kinh doanh thực phẩm an toàn, đạt tiêu chuẩn TCVN 11856:2017.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Có 80% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) ký Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo quy định.

- Trên 50% sản phẩm thực phẩm tự công bố phải được lấy mẫu giám sát.

- Hàng năm, có 85% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng, người quản lý được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm.

d) Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn

- Hàng năm, có 85% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn, uống thuộc diện cấp Giấy chứng nhận được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Có 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn, uống, thức ăn đường phố không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được ký Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và hàng năm ít nhất 60% cơ sở được kiểm tra sau khi ký cam kết.

- Khuyến khích mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 mô hình sản xuất rau, củ, quả an toàn hoặc khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm.

(Đính kèm theo Phụ lục)

II. NỘI DUNG

1. Về chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm; vai trò trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm; Phòng Y tế là đầu mối tổ chức các hoạt động phối hợp liên ngành.

2. Về chuyên môn kỹ thuật

a) Triển khai đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng, phát triển kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng tài liệu và thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm.

b) Kiểm tra, giám sát và xử lý triệt để các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật và các loại vật tư nông nghiệp, đảm bảo sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng, thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm.

- Giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại, vi sinh vật trong nông sản, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ và vệ sinh thú y, thủy sản; kiểm tra việc thực hiện các quy định đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra nhằm ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra các cơ sở dịch vụ ăn uống, giám sát các mối nguy an toàn thực phẩm.

c) Triển khai và nhân rộng các mô hình quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến

- Triển khai quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi.

- Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình chợ thí điểm về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000, SSOP, VietGAP và các hệ thống quản lý tiên tiến khác), đồng thời mạnh dạn đầu tư, đổi mới các trang thiết bị, công nghệ tiên tiến hiện đại, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm thực phẩm.

d) Phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt những quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở có bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du

lịch, dịp lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, trường học, khu công nghiệp; không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm kịp thời, đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các đối tượng vi phạm.

3. Về nguồn lực

- Kiện toàn đội ngũ chuyên trách an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn Huyện.

- Bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ trong quản lý an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính, khai thác hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm hiểu được lợi ích, mạnh dạng sử dụng các mô hình dịch vụ công trực tuyến, công dân không viết, dịch vụ công trực tuyến gắn với dịch vụ bưu chính công ích, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại nhà và các mô hình liên quan khác (nếu có) trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

III. KINH PHÍ: Thực hiện theo quy định

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện chỉ đạo triển khai các hoạt động xử trí, khắc phục hậu quả vụ ngộ độc thực phẩm (khi có xảy ra).

2. Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện giải pháp, chương trình cụ thể thực hiện Kế hoạch; kiện toàn Đội điều tra ngộ độc thực phẩm, triển khai các hoạt động xử trí, khắc phục hậu quả vụ ngộ độc thực phẩm khi có xảy ra; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với thực hiện Mục tiêu cụ thể đến 2025 thuộc lĩnh vực Ngành Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản, thực phẩm an toàn, áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp đối với các hộ sản xuất nông sản, thực phẩm.

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trong các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm tại các chợ đầu mối nông, thuỷ sản. Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ nông nghiệp phổ biến các chính sách, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị vào sản xuất thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với việc thực hiện mục tiêu cụ thể đến 2025 thuộc lĩnh vực Công Thương.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại các chợ, trừ các chợ đầu mối nông sản, thuỷ sản.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tổ chức truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng dịch vụ ăn uống vào trường học, xây dựng bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và phong trào khác của ngành giáo dục; tuyên truyền, nhắc nhở bếp ăn của trường mầm non và quầy bán thức ăn, đồ uống tại trường học đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu lồng ghép nội dung an toàn thực phẩm vào chương trình học chính khóa, ngoại khoá của học sinh phù hợp với trình độ và lứa tuổi.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý các điểm bán hàng rong, đồ ăn, thức uống không rõ nguồn gốc xung quanh hàng rào nhà trường.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

7. Công an Huyện

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng để nâng cao ý thức chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực

phẩm và tích cực tham gia phòng ngừa, tố giác các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Giáo dục cán bộ, chiến sỹ vận động gia đình, người thân chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trại tạm giam, nhà tạm giữ không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vụ nhập lậu thực phẩm, hóa chất, phụ gia và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể.

- Triển khai các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng thời lượng phát sóng các tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin về an toàn thực phẩm; xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục "An toàn thực phẩm". Cập nhật, đưa tin, bài phản ánh kịp thời những cơ sở thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về an toàn thực phẩm, những địa chỉ cung cấp thực phẩm sạch, an toàn cũng như những cơ sở có hành vi vi phạm, những sản phẩm kém chất lượng.

- Kiểm tra, giám sát và xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm về quảng cáo thực phẩm, trên môi trường mạng xã hội và tích hợp trên các sản phẩm; các chương trình hội thảo, hội nghị trực tuyến về an toàn thực phẩm; dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, homestay, các lễ hội và các cơ sở liên quan khác có phục vụ ăn uống.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tuyên truyền các nội dung, quy định bảo vệ môi trường gắn với sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

10. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn thực phẩm. Kịp thời tiếp nhận thông tin tố cáo của nhân dân về vi phạp pháp luật đối với an toàn thực phẩm đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định. Đồng thời, đề xuất ý kiến liên quan đến việc quản lý Nhà nước về những vấn đề tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Chỉ đạo Uỷ ban mặt trận xã, thị trấn phát huy vai trò của Hội quán, Tổ Nhân dân tự quản, đoàn viên, hội viên và cộng đồng trong giám sát, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện phát động phong trào phụ nữ tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm; phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho phụ nữ, đặc biệt là người trực tiếp chế biến thực phẩm, kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ.

- Hội Nông dân Huyện tuyên truyền, tập huấn giúp cho hội viên nông dân nâng cao ý thức, sản xuất thực phẩm an toàn, sử dụng đúng cách các hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và phương pháp chế biến; qua đó nâng cao trách nhiệm trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tích cực phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

11. Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp tình hình thực tế tại địa bàn quản lý. Đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường triển khai, quản lý và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm; kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm tham gia cung ứng dịch vụ ăn uống.

- Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng của địa phương, thông tin số điện thoại đường dây nóng của Huyện, Tỉnh để Nhân dân biết và kịp thời phản ánh thông tin về an toàn thực phẩm khi cần thiết.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Uỷ ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Y tế) trước ngày 02/12 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Uỷ ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Y tế) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các ban, ngành Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, VPUBND (L).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Tấn Phước

Phụ lục

MỤC TIÊU BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 27/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Cao Lãnh)

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Năm				ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
			2022	2023	2024	2025	
1	Số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc trở lên	Vụ	0	0	0	0	Trung tâm Y tế
2	Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận trên 100.000 dân	Người/ 100.000 dân	< 5	< 5	< 5	< 5	Trung tâm Y tế
3	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng; người quản lý được cập nhật kiến thức về ATTP hằng năm (thuộc lĩnh vực Y tế)	%	85	85	85	85	Các phòng: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng
4	Tỷ lệ cơ sở dịch vụ ăn uống và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (thuộc lĩnh vực Y tế)	%	90	90	90	90	Phòng Y tế
5	Tỷ lệ sản phẩm thực phẩm tự công bố phải được lấy mẫu giám sát. (thuộc lĩnh vực Y tế, Công thương)	%	>50	>50	>50	>50	Các phòng: Y tế, Kinh tế và Hạ tầng; Trung tâm Y tế.

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Năm				ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
			2022	2023	2024	2025	
6	Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra ATTP trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông sản	%	<6	<6	<6	<6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra ATTP trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản	%	<4	<4	<4	<4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển
8	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người quản lý có kiến thức và thực hành đúng về ATTP (Lĩnh vực nông nghiệp)	%	100				Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Tỷ lệ người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP (Lĩnh vực nông nghiệp)	%	90				Phòng Nông nghiệp và Phát triển

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Năm				ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
			2022	2023	2024	2025	
10	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người quản lý, người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về ATTP (Lĩnh vực nông nghiệp)	%	85				Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (thuộc lĩnh vực Nông nghiệp)	%	100				Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Tỷ lệ sản phẩm được xác nhận chuỗi ATTP được lấy mẫu giám sát hàng năm (thuộc lĩnh vực Nông nghiệp)	%	100				Phòng Nông nghiệp và Phát triển
13	Triển khai mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm	Mô hình	Nghiên cứu tham mưu áp dụng tại địa phương, theo hướng dẫn của Tỉnh				Phòng Kinh tế và Hạ tầng

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Năm				ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
			2022	2023	2024	2025	
14	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định (thuộc lĩnh vực Công thương)	%	100				Phòng Kinh tế và Hạ tầng
15	Tỷ lệ cán bộ làm công tác kiểm tra về ATTP (cấp huyện) có chứng chỉ lấy mẫu về ATTP theo quy định. (thuộc lĩnh vực Công thương)	%	100				Phòng Kinh tế và Hạ tầng
16	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) thực hiện bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ quan có thẩm quyền theo quy định (thuộc lĩnh vực Công thương)	%	80				Phòng Kinh tế và Hạ tầng
17	Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người quản lý, người tiêu dùng được cập nhật kiến thức về ATTP (Lĩnh vực nông nghiệp)	%	85				Phòng Kinh tế và Hạ tầng

STT	NỘI DUNG MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Năm				ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
			2022	2023	2024	2025	
18	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp Giấy chứng nhận được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (thuộc thẩm quyền UBND cấp xã, thị trấn	%	85	85	85	85	UBND xã, thị trấn
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được tổ chức ký Bản cam kết bảo đảm ATTP	%	90				UBND xã, thị trấn
20	Tỷ lệ cơ sở được kiểm tra sau ký khi cam kết	%	>60	>60	>60	>60	UBND xã, thị trấn
21	Khuyến khích mô hình sản xuất rau, củ, quả an toàn hoặc khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm điều kiện về ATTP	Mô hình	01 mô hình				UBND xã, thị trấn